

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN

Kinh Pháp Cú số 330

[03/09/2021 - 03:08 - phmkhoi2002]

Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Uyên Minh xin đánh lễ các đại đức tăng và quý đại chúng. Sáng nay là buổi giảng do Uyên Minh chịu trách nhiệm. Kính thưa quý vị. Chỉ nhìn vào mặt giấy, đọc trên mặt chữ, thì 3 bài kệ pháp cú mà chúng ta vừa được nghe, hầu như không có chỗ nào mà có ý nghĩa khuất tất, khó hiểu, tối nghĩa cả. Đại ý thì như ta thấy, nếu không có được một người bạn đường tốt đẹp thì chẳng thà sống một mình tốt hơn là sống với một người không thể giúp cho mình tăng tiến ở trong đạo nghiệp giải thoát. Thì đó là đại ý trên ý nghĩa bề nổi của 3 bài kệ. Nếu chúng ta dụng tâm một chút thì chúng ta sẽ thấy được nội dung chung của 3 bài kệ này mở ra cho chúng ta rất nhiều vấn đề then chốt trong đạo Phật, không chỉ trên bề mặt chữ nghĩa. Có người khi nói đến đạo Phật thì họ nghĩ rằng những tu sĩ Phật giáo phải là những người có nếp sống tị thế, lánh đời, thường sống một mình. Những hình ảnh Chùa chiềng của Phật giáo hôm nay trên khắp thế giới như: núi cao, rừng thẳm.... thì cũng tô đậm thêm cho suy nghĩ này của chúng ta. Có lẽ không ít người ở trong room thì cũng nhớ đến một câu nói nổi tiếng của Nho giáo: tiêu ẩn giả thì ẩn chân lâm, trung ẩn giả thì ẩn cư thị, đại ẩn giả thì ẩn cư triều đình. Những bậc ẩn sĩ sơ cấp thì cần nhờ đến đời sống yên tĩnh, thanh vắng của núi rừng để sống cuộc đời ẩn sĩ. Bậc ẩn sĩ cao hơn một chút nữa thì có thể ở tại phố xá mà vẫn giữ được lòng mình, bậc ẩn sĩ cao cấp nhất thì có thể dấn thân vào đời, xã hội nhân quần mà vẫn giữ được lòng của mình, giữ được cõi sống riêng tư của mình. Ngay trong ý của Nho giáo, người ta đã có tư tưởng như vậy, huống chi là đạo Phật. Nên khi mình nói đến đạo Phật, mình nói đến điều kiện địa lý để xây dựng các tu viện mà mình nghĩ đạo Phật là một đạo có chủ trương xa thế lánh đời thì đó là cách nghĩ hẹp hòi. Thì trong bài kinh này, theo tinh thần vừa nêu, có một số chữ chúng ta nên lưu tâm chẳng hạn như _____ (không nghe được), ekocharena, chapapa anikachera apasico. Thì ở đây có cụm từ ekocharena có nghĩa là độc hành, ra đi một mình. Kính thưa quý vị, đây là một vấn đề đặc biệt, nếu mà may mắn gặp được một giảng sư có khả năng, thì chẳng những chúng ta học được một bài học quan trọng mà ta còn học được một khía cạnh thú vị khác nữa của đạo Phật nói chung và của 3 bài kệ này nói riêng.

Cách đây không lâu, vào năm 1976, các nhà nghiên cứu Phật học, đặc biệt là ở Anh quốc do nhân duyên tình cờ mà người ta đã mua được một văn bản cổ được viết ở trên một vỏ cây, mà người ta không xác định được đó là bài kinh gì, người ta chỉ biết đó là kinh Phật mà thôi. Sau đó người ta phải nhờ đến một nhà cổ ngữ Phật học là giáo sư Richard Salomon mà từ tháng 7/2001 ông đã rời khỏi đại học Seattle ở Masachusset để ông đi qua Úc. Trước đó, vào mùa Noel năm 2000, chúng tôi có nhân duyên đi lên Seattle để gặp một vị sư bạn ở đó, vị sư bạn này là học trò của GS. Richard Salomon, bản thân chúng tôi cũng không có tư cách, điều kiện để gặp được giáo sư đâu, nhưng nhờ giới thiệu của vị sư bạn, thì vị sư bạn đã dắt chúng tôi đến tận phòng để gặp được GS. Richard, chúng tôi rất may là đã được ông tận tay photocopy cho một bản kinh được sao từ vỏ cây mà chúng tôi mới đề cập. Những vỏ cây mà được giới nghiên cứu hoàng gia Anglo saxon xác định đó là kinh Phật, mà người ta đã nhờ ông như chuyên gia vừa giám định mà vừa phiên dịch các bài kinh đó, và qua những ngày tháng công phu khổ công, ông đã xác định được đó là bài kinh Khadavisana, tức là bài kinh _____ một sừng (không nghe được 2 chữ bỏ trống). Đây là bài kinh rất nổi tiếng trong kinh điển Nam tông, vì ít nhất 3 lý do: chúng ta đều biết hầu hết kinh điển của đạo Phật là lời dạy của Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni và các vị thánh tăng đệ tử của Ngài. Nhưng bài kinh Khadavisana này lại là lời tâm sự của các vị Phật độc giác mà Đức Thế Tôn đã thuyết lại cho chúng ta nghe. Không phải là lời do chính Ngài nói, mà là những lời Ngài kể lại những tâm tư của những Đức Phật độc giác quá khứ, đó là điểm đặc biệt thứ nhất. Điểm đặc biệt thứ hai, ta biết rằng những bài kinh được phát biểu bởi những vị Phật độc giác vốn không có nhiều lắm ở trong kho tàng kinh điển Pali. Điểm thứ 3, bài kinh Khadavisana, tức bài kinh tê giác một sừng, dù lượng chữ nghĩa không nhiều, nhưng đã được ngài Xá Lợi Phất triển khai ra thành một bộ chú giải có nội dung bao hàm tất cả giáo lý của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong một bộ kinh. Nên vấn đề độc hành ở trong đạo Phật mang ý nghĩa rất đặc biệt, vì toàn bộ vấn đề được đề cập đến trong bài kinh tê giác một sừng này đều được nhắm vào một câu cuối cùng của mỗi bài kệ của từng vị Phật độc giác là: Ecocharesak picanacapo, tức là hãy lên đường ra đi một mình như loài tê giác vậy. Chúng ta biết là ngày hôm nay loài tê giác là một trong những loài động vật quý hiếm có khả năng tuyệt chủng rất cao, có nghĩa là số lượng loài tê giác còn sinh sống ngày hôm nay ít đến mức mà chúng ta có thể đếm được. Mà tại sao loài tê giác bị nguy cơ tuyệt chủng? Lý do chính là bởi vì nếp sống đặc dị của loài này, tê giác ngoài nếp sống hợp quần bầy đàn, ngoại trừ thời gian giao phối mỗi năm, người ta vẫn bắt gặp ở những cánh rừng già có những con tê giác chỉ sống lẻ loi một mình

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN

mà thôi. Sau mùa giao phối thì những cô tê giác cái lạng lẽ mang thai rồi sống trong điều kiện thiên nhiên gay gắt, sống một mình ở trong rừng mà thôi. Trong đời sống thì ta nói 'đàn bà vượt cạn một mình'. Còn mấy con tê giác này chẳng những vượt cạn mà còn vượt khô một mình. Chỉ mùa giao phối thì chúng mới gặp nhau mà thôi. Trong bối cảnh đó, trong điều kiện sinh hoạt của loài tê giác như vậy thì khả năng tuyệt chủng của loài tê giác rất cao. Sở dĩ chúng tôi muốn đề cập đến điều này là vì các chư Phật độc giác muốn dùng hình ảnh của loài tê giác để đề cập đến nếp sống lẻ loi mà hợp quần, hợp quần mà lẻ loi. Thì có lẽ chữ quan trọng nhất trong bài kệ này, theo cách hiểu của Uyên Minh (khi Uyên Minh đọc một bài văn, bài thơ thì thường Uyên Minh hay bị chết đấm chết đuối vào trong một chữ nào đó, chẳng hạn như hôm trước có một bài kệ pháp cú, cả một bài kệ dài không biết bao nhiêu chữ mà Uyên Minh chỉ có chết đấm vào một chữ: bure), bữa hôm nay thì Uyên Minh lại đấm mình ở trong một chữ đó là Ekochare, tức là một mình (kết thúc ở 12:14).

[05/09/2021 - 12:35 - phmkhoi2002]

Tức là trong bài kệ Ngài nói rằng, nếu không tìm được thầy bạn xứng đáng thì hãy sống một mình sẽ tốt hơn. Nói như vậy không có nghĩa rằng Đức Phật phủ nhận giá trị của đời sống hợp quần của tăng chúng, vì chúng ta biết giá trị của tăng chúng là nằm ở chỗ hợp quần. Có lẽ ở đây chúng ta không ai lạ gì câu: tăng li chúng tăng tàn, tăng cửu thành hoàn phạt tổ ha, viên nghiên đô thị ân nga ma, (còn 2 câu thơ không nghe rõ). Đó là những câu được xem là thoại đầu rất căn bản trong phật gia, có lẽ không bà con nào không biết. Điều quan trọng ở đây là chữ ekochare, tức sống một mình, làm một mình, đi một mình cần phải định nghĩa như thế nào mới được xem là hiểu đúng lời của Phật, và hiểu như thế nào mới thực sự có lợi ích cho đời tu của chúng ta, ở đây có lẽ khi chúng tôi bắt đầu buổi giảng sáng nay trong một thời lượng tương đối là giới hạn thì chúng tôi tạm xin nhắc lại một số định nghĩa chữ độc hành ở trong Phật giáo mà chúng tôi tìm thấy. Có lẽ quý vị cũng nhớ rõ một câu chuyện rất nổi tiếng, nổi tiếng là vì không biết có bao nhiêu giảng sư đã nhắc đi nhắc lại không biết là bao nhiêu lần. Và riêng Uyên Minh mỗi khi nhắc đến ý niệm độc hành, sống một mình thì Uyên Minh cũng thường rất tâm đắc với giai thoại đó. Tức là trong kinh kể rằng ngày xưa khi đức Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni còn thuở sanh tử luân hồi, Ngài là một ông vua. Thì trong giờ nghỉ trưa, trong vườn hoa viên của Ngài ngự, thì Ngài nhìn thấy 2 cô cung tần đang đứng trước mặt Ngài. Một cô đeo 2 vòng xuyên ngọc, còn một cô thì đeo một vòng xuyên thôi (kết thúc ở 14:40).

[02/11/2023 - 11:40 - tranmanhhieu14022005]

...Và chúng ta biết rồi, nếu mình đeo 1 vòng xuyên thì trước sau như một, cái vòng xuyên đó cứ chạy lên chạy xuống chạy tới chạy lui chứ nó không gây 1 cái tiếng động nào hết. Nhưng mà cái cô kia đó, cái cô cung tần thứ 2 đó, thì cô đeo trên cổ tay cùng một lúc 2 cái vòng xuyên ngọc, mà đã là 2 cái thì nó cứ thay phiên nhau mà nó khua cái vòng kia, cứ "leng keng leng keng" như vậy. Thì đối với người thương đó mà người ta nhìn như vậy, nghe như vậy thì người ta không nghĩ gì hết. Riêng về ông vua Bồ Tát, tức là tiền thân của Phật Thích Ca đó, thì khi mà ngài nghe như vậy, Ngài nhìn thấy cái hình ảnh như vậy ngài mới suy nghĩ như thế này: "Hai cô này đeo số lượng trang sức khác nhau, cô thì đeo 1 vòng, cô thì 2 vòng; đeo 1 vòng thì không có tiếng vang tiếng khua, không có ồn; còn 2 vòng trở lên thì nó bắt đầu trở nên um sùm. Tương tự, đời sống cũng như vậy, nếu mà giờ ta sống xung quanh có hoàng hậu, có thứ hậu, có cung phi, có cung tần mỹ nữ, rồi có văn thân võ tướng như thế này thì nó ồn ào và đời sống của chúng ta không biết tới khi nào mới được yên ổn; nếu mà ta sống một mình như 1 cái vòng xuyên ngọc kia thì tuy nó lẻ loi nhưng mà ta sẽ được an lạc". Nghĩ như vậy rồi vua quyết định nhường ngôi cho người khác rồi ngài vào rừng sâu để tu hành. Rồi sau đó sanh Phạm Thiên giới. Câu chuyện này thoạt nghe qua chúng ta có lẽ bị ám ảnh bởi cái ý niệm rằng câu chuyện này chỉ mang yếu tố cổ tích, nhiều hơn là một cái vấn đề tu học. Đã vậy mà cái duyên sự của 3 bài kệ này lại mang đậm cái màu sắc tôn giáo chuyên môn. Bởi vì thời buổi này, ở trong cái bối cảnh khoa học như thế giới ngày hôm nay mà chúng ta nghe kể chuyện có một vị tu sĩ vào trong rừng sống với một con voi, mà con voi đó mỗi ngày lại tìm đủ mọi cách để nó gần gũi, tiếp xúc, còn phục vụ, hầu hạ cho vị tu sĩ đó nữa thì cho dù vị tu sĩ đó là một vị đại ẩn sĩ, một vị chí tôn vô thượng hay là Đức Phật của mình đi chẳng nữa thì xem ra cũng khó mà tin, khó mà chấp nhận được. Tuy nhiên, đó là một cái vấn đề khác, một cái vấn đề nhỏ chứ không lớn mà chúng ta cần nhắc ở đây. Chúng ta chỉ điểm lại duyên sự của cái bài kệ này thôi. Sở dĩ Đức Thế Tôn thuyết giảng 3 cái bài kệ này là vì mọi sự bắt đầu từ cái cuộc gây gỗ, xích mích, đúng hơn là xích mích giữa 2 nhóm tỳ kheo tại một ngôi chùa tên ... ở Kosambi. Tương truyền rằng, trong chùa đó thì đông đảo chư Tăng lăm, có đến hàng trăm vị, trong đó có 2 vị được xem là lãnh đạo chư Tăng, 1 vị là Luật Sư (am hiểu về tạng Luật), 1 vị là Pháp Sư. Vị Luật sư thì lúc nào cũng cẩn thận nghiêm khắc, không có sơ ý

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐỊNH – XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN

trong mọi sinh hoạt lớn nhỏ, còn vị Pháp sư thì vì nhu cầu tiếp xúc với đại chúng, một phần có lẽ do bản tính vị đó cũng khá thoải mái, cho nên nhiều khi có những cái sinh hoạt nhỏ nhặt thì vị này cũng không để ý. Chẳng hạn như trong Luật cấm thì vị tỳ kheo mà vào restroom (restroom theo điều kiện của ngày xưa chứ không phải như bây giờ, quý vị kéo hay nhấn nút rồi chảy xuống là xong, ngày xưa thì chỉ có cái lu đựng nước riêng thì có cái gàu, cái gáo, cái ca để người ta múc nước dùng, chứ không phải "đơn giản" như chúng ta bây giờ) thì sau khi sử dụng xong, theo trong Luật cấm, thì vị tỳ kheo phải đặt gáo múc nước úp ngược xuống. Để làm chi? Để cho nước dùng có đọng lại ở trong cái gáo, vì 2 lý do. Một là đọng lại như vậy thì sẽ có loăng quăng, có muỗi; thứ hai là cái người vào sau sẽ góm vì sau khi mình dùng cái gáo mà họ thấy nó khô ráo thì mình thấy dễ chịu hơn. Cho nên, khi mình dùng mà thấy còn nước trong gáo thì mình sẽ cảm thấy khó chịu. Thấy rõ điều này nên là trong Luật Cực Ác (Pārājika) thì cấm vị tỳ kheo trong phòng vệ sinh khi mà dùng cái gáo nước hoặc cái gàu nước xong thì nhớ úp ngược nó xuống để tránh trường hợp nước đọng lại, dù một chút thôi cũng không nên. Thì một ngày nọ, vị Pháp sư kia đi vào trong phòng vệ sinh, sinh hoạt cá nhân trong phòng, rồi thì bước đi. Có điều là vị này quên không úp ngược cái gáo lại, mà để ngửa nó lên, nên nó còn đọng lại một chút nước. Thì nó xui một chỗ là, cái người thứ 2 đi vào trong phòng vệ sinh đó lại là vị Luật sư. Thì vị Luật sư đó nhìn thấy gáo nước bị để ngửa như vậy thì vị Luật sư này có chút hơi khó chịu. Và sau đó, thay vì im lặng hoặc là kín đáo nói chuyện riêng với vị Pháp sư thì cái vị này lại đi nói với học trò của mình. Bởi vì trong chùa chỉ có 2 vị mà có đến hàng trăm vị học trò, Tăng trẻ, Tăng sinh. Thế là vị Luật sư đó mới về nói với học trò của mình (kết thúc ở 20:13)

[03/11/2023 - 04:15 - tranmanhhieu14022005]

Vị này nói rằng: "ngài Pháp sư kia tệ quá đi, có chuyện đó mà ngài không nhớ. Ngài là bậc danh Tăng, có chút xiu mà ngài không để ý, không biết cái đó là phạm Luật". Mấy vị tăng sinh học trò của vị Luật sư nghe như vậy mới đi đồn, đồn đến tai các học trò của vị Pháp sư, nói rằng: "sư phụ của mấy người Phật pháp thì giỏi, mà Luật thì giữ không nổi". Các vị hãy tưởng tượng chừng đó lời qua tiếng lại nó đủ để xảy ra chuyện xích mích rồi. Cứ vậy mà gây. Mà chuyện chưa hết. Chuyện từ chư Tăng kéo qua chuyện của Phật tử, có số vị có cảm tình với vị Pháp sư, một số vị lại mến mộ vị Luật sư. Trò nào thì bênh thầy này, tôi nào thì chửi thầy kia. Cứ vậy mà Phật tử chia ra 2 phe. Tình trạng này đúng ra cho đến hôm nay sau 2500 năm lịch sử Phật giáo thì đã có đến hàng triệu "bản photocopy" rồi. Chùa nào cũng vậy thôi, chùa nào mà có khoảng hai, ba vị danh tăng thì chắc chắn có hai, ba nhóm Phật tử, mà có hai, ba nhóm Phật tử mà không gây nhau mới là chuyện lạ. Cho nên là hôm nay nếu mà ở trong chùa Nam Tông, Bắc Tông, Khất sĩ, Cao Đài, Hoà Hảo,... nào đó mà có xảy ra chuyện này thì chúng ta chỉ nên nghĩ là "A, đây chỉ là bản photocopy của câu chuyện ngày xưa mà thôi". Thì lúc bảy giờ Đức Thế Tôn đã lớn tuổi, Ngài nghe được trong chư Tăng của chùa ... (phút 21:41) mà có cái chuyện buồn như vậy. Cho nên Ngài đã đích thân đi đến để mà Ngài dàn xếp Ngài nói "Thôi, thôi, chuyện lớn hoá nhỏ, chuyện nhỏ hoá không. Anh em sống với nhau thuận thảo, hoà ái mà sống, mà tu. Sanh tử mới là đại sự. Chứ còn mấy chuyện khác buồn vui ngoài ra đều không đáng kể. Thôi, hãy vì nể Như Lai mà bỏ qua đi". Không ngờ, ở trong chư Tăng lại phát biểu một câu phạm thượng như thế này: "Kính bạch Đức Thế Tôn, bây giờ Đức Thế Tôn đã lớn tuổi rồi, chuyện riêng của chúng con, xin hãy "để yên" cho chúng con giải quyết. Xin Thế Tôn hãy an dưỡng tuổi già bằng cái nếp sống độc cư của Đức Thế Tôn đi". Các vị trong room mà nghe kể như vậy, các vị có thể tưởng tượng được là Đức Thế Tôn là bậc Pháp Vương Vô Thượng, là bậc Cha của 3 cõi chúng sanh mà nghe học trò của mình phán 1 câu "xanh ròn" như vậy. Vậy mà chuyện đó có thật mới đau lòng. Sau khi mà Đức Thế Tôn nghe như vậy rồi, Ngài lặng lẽ bỏ vào rừng, không cho một vị nào đi theo, kể cả Ngài A Nan. Theo trong Kinh nói thì khi Ngài vào trong rừng, thì Ngài có gặp một con voi. Cái chuyện về con voi đó nó dài lắm, chúng tôi không muốn kể là vì 2 lý do. Một là cái thời lượng chúng ta không có. Hai là vì nó mang tính chất hơi khó tin, thuộc về tính chất tôn giáo. Vì chúng ta theo trong Kinh viết rằng cái con voi mà hầu hạ Đức Phật sống một mình trong rừng trong 3 tháng như vậy, sau cái sự cố dàn xếp bất thành đối với chư Tăng trong chùa ... (phút 23:11) Cái con voi là 1 trong 10 Đức Phật tương lai về sau. Tức là theo trong Kinh nói rằng sau khi Đức Phật Thích Ca viên tịch rồi, trải qua một thời gian dài cho đến đời Đức Phật Di Lặc và Đức Phật Di Lặc Niết-Bản rồi thì sẽ lần lượt có rất nhiều chư Phật khác ra đời để tế độ chúng sanh. Trong số 10 vị Phật mà tiếp nối sứ mệnh độ sinh của Phật Di Lặc thì trong số 10 vị đó có 1 vị chính là con voi này đây! Con voi mà khi này chúng ta được nghe, đã được nhắc đến trong phần duyên sự. Thì cái chữ "..." (phút 23:53, xin mạn phép đề ... vì không tự tin về khả năng nghe cũng như tìm kiếm về chữ Pali) trong Kinh Điển Phật giáo mà chúng tôi tìm hiểu thì cái nghĩa của nó rất là rộng. Thời Đức Phật thì có một vị tỳ kheo đã từng có cái suy nghĩ rằng "Đức Thế Tôn và chư Thánh

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

Tăng thường thường tán thán người sống một mình, thôi thì bây giờ để cho cuộc tu học của mình hiệu quả hơn, có nhiều thành tựu hơn thì mình hãy thực hiện nếp sống một mình". Nếp sống một mình là sao? Là vị này đang sống với anh em tự nhiên tách riêng ra sống một mình, đi bát thì sáng người năm, bảy chục ông sư đi chung, mình thì không thích mình đi tách ra một con đường làng; rồi trưa về anh em tụ họp nhau ở một góc rừng nào đó để ăn cơm trưa chung với nhau thì Ngài cũng không thèm ăn chung, cứ ôm bình bát ra góc cây ngồi một mình; rồi đi kinh hành ban đêm cũng đi một mình; ngồi thiền một mình; đi bát một mình; sống một mình, không trò chuyện với ai hết, cái gì cũng một mình. Rồi có một vài vị đồng Phạm Hạnh mới hỏi "chúng tôi làm gì mà Sư buồn? Sao Sư có vẻ né tránh tui tui? Anh em có gì nói nhau chứ sao mà kỳ vậy? Sư không có nói lời nào thì tui tui cũng áy náy". Thì vị kia mới giải thích thế này: "Anh em hiểu lầm tôi thôi chứ tôi đâu dám có cái gì với chư Tăng đâu. Thì anh em biết rồi, Đức Thế Tôn tán thán nếp sống một mình, cho nên từ đó tôi quyết định là người ta đắc cái này đắc cái kia, còn mình thì làm được tới đâu mình làm; người ta tâm thanh tịnh, mình thanh tịnh không được thì thôi mình sống một mình ăn một mình ở một mình đi một mình đứng 1 mình ngồi 1 mình nằm 1 mình ngủ 1 mình thức 1 mình!". Thì câu chuyện đó mới đến tai Đức Phật, Đức Phật mới nói "Này, tỳ kheo! Không phải đi 1 mình sống 1 mình ở 1 mình ăn 1 mình mà gọi là sống độc cư theo lời dạy của Như Lai đâu. Bởi vì độc cư hay viễn ly có đến 4 hình thức: có những thân viễn ly nhưng tâm không viễn ly, trường hợp thứ 2 là tâm viễn ly mà thân không viễn ly, có trường hợp thân tâm đều viễn ly, và trường hợp cuối cùng là thân tâm đều không viễn ly". Viễn ly - viễn là "xa", ly là "rời", tức là "rời xa đại chúng, rời xa đám đông". Có nhiều người thân thì sống trong đám đông mà cái lòng thì "thế ngoại cao nhân", ở một mình thì có một cảm giác riêng tư; nhưng mà có những người lại sống riêng tư, sống một mình thôi nhưng lòng luôn hướng về phổ xá, chợ búa um sùm, một mình nhưng vẫn có cái um sùm riêng mình; rồi có những người thì thân tâm đều viễn ly, tức là họ sống một mình, sống ở chỗ rừng sâu núi thẳm, sống ở chỗ không người nhưng mà nội tâm cũng là một cảnh giới rất là riêng tư, an tĩnh; cái hạng người thứ 4 là chúng ta thấy 95% dân số trên thế giới này đều là người thân tâm đều không viễn ly, có nghĩa là tìm mọi cách để mà sáp vô, để mà gắn liền với cộng đồng, với hội đoàn mới chịu nổi, chứ còn mà sống một mình thì chịu không nổi, mưa gió một mình cũng buồn, trời lạnh trời nóng một mình cũng buồn, đi chợ một mình ăn một mình cũng buồn, làm biếng nấu cơm, làm biếng rửa chén, giặt giũ, đi đâu đó làm gì đó một mình buồn chịu không nổi, mà nội tâm luôn luôn hướng về đại chúng, trường hợp này là thân tâm không viễn ly. Đức Phật dạy rằng ý nghĩa của chữ sống độc cư không có nghĩa chỉ là hình thức thôi, mà vấn đề là dần xép cái nội tâm của chúng ta. Bởi vì nếu mà nói rằng sống một mình có nghĩa là anh không có góp mặt với ai, chỉ đơn giản như vậy thôi, thì chúng ta cũng thấy rằng nếp sống đó đâu phải là nếp sống giải thoát. Bởi vì trên đời này thiếu gì những người có nếp sống một mình. Cách đây không lâu, Uyên Minh có đọc một câu chuyện ngắn, câu chuyện ngắn thì không đúng lắm mà là một bài báo thì đúng hơn. Họ kể về những nếp sống cô đơn nhất hành tinh này. Uyên Minh mới lấy làm lạ là thử nghĩ xem trên đời này làm sao có những cái nếp sống cô đơn mà được báo chí họ nhắc như vậy. Thì ra, các vị có biết là trên đời này, trong thế giới ồn ào của chúng ta hôm nay, đến bây giờ, ngay bây giờ, ngay trong lúc tôi đang nói chuyện với các vị đây, thì trên thế giới vẫn có ở một góc trời nào đó có những con người sống rất là đơn độc, sống rất là lẻ loi. Người ta bèn kể ra một loại những cái người mà có cái nghề nghiệp mà buộc họ phải sống một mình, đó là những người lính kiểm lâm, hay là lính gác hải đăng ở ngoài biển khơi. Thì đó là những người được xem như là cả đời như vậy, họ gần như không thấy ai hết. Trong bài báo có kể là có một ông già, ông cụ gác ở trên ngọn hải đăng suốt 40 năm trời không gặp ai hết, ngoài ra cái người tiếp tế lương thực và báo chí hoặc là thuốc men cho ông mỗi tháng một lần mà thôi. Và ông đã sống 40 năm ở trong một cái hoang đảo ở ngoài biển như vậy. Rồi có nhiều người lính kiểm lâm sau khi nhận nhiệm vụ canh giữ một khu rừng nào đó thì họ bắt đầu phải sống ở đó mấy chục năm trời, thậm chí không vợ không con gì hết, chỉ có một con chó becgie mà thôi. Và hôm nay, chúng ta đi về những vùng như là vùng núi rừng, núi non Đông Âu như Ba Lan chẳng hạn thì chúng ta có thể bắt gặp những bầy cừu, bầy bò ở đó. Thì cũng chỉ được chăn dắt bởi một hoặc là hai người chăn mà thôi chứ không nhiều. Thì trong trường hợp đó, nói như vậy có nghĩa rằng ý nghĩa của chữ "độc hành" trong đạo Phật không chỉ đơn giản là lẻ loi trong hình thức, mà cái độc hành ở đây mang nhiều cái ý nghĩa rất rất là quan trọng! Chúng ta biết rồi, có một khái niệm rất là phổ thông, phổ biến nhưng cũng rất là quan trọng mà Uyên Minh vẫn nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần mà sáng nay Uyên Minh cũng muốn nhắc lại ý nghĩa đó, định nghĩa đó trong bài kệ này nhằm để định nghĩa, nhấn mạnh, tô đậm cái chữ ... (phút 30:03) - cái chữ độc hành là sao. Cho dù cái đời sống của một vị Giáo Hoàng, hay một vị Tổng thống, hay đời sống 1 anh homeless không nhà ở Hoa Kỳ, hay là đời sống của một tu sĩ đi nữa, thì bất cứ đời sống của ai, nói một cách chuyên môn - theo tinh thần A-tỳ-đàm của Phật

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ÁN PHỔ BIẾN

giáo Nam Tông, cho dù đời sống của ai đi nữa, thì cũng chỉ là sự tồn tại, hiện hữu của 6 căn mà thôi. Mà trên đời này có nước mắt, có nụ cười, có niềm vui, có đau khổ, có gai góc, có bông hoa, có vị đắng, có mật ngọt,... tất cả những cái đó có từ đâu? Nó có từ chỗ chúng ta xử lý NHƯ THỂ NÀO đối với nó, tức là chúng ta dùng như thế nào đó cái 6 căn của mình đối với 6 trần. Tại sao chúng ta buồn? Tại sao chúng ta vui? Tại sao chúng ta thương nhớ? Tại sao chúng ta tiếc nuối? Là bởi vì chúng ta không dùng 6 căn của mình đúng như chức năng thực sự cần thiết của nó. Chúng ta ai ở đây ai từng làm nội trợ thì biết rồi: con dao có thể dùng vào rất nhiều việc, dùng để thái rau, cắt bầu, cắt mướp, con dao cũng có thể làm cho mình đứt tay, có thể giúp mình rọc một cái phong bì để mình mở một tờ bill, con dao có thể dùng để t* *át, có thể dùng để giết người, để cứu người,... thì lục căn của chúng ta cũng như vậy - mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của mình cũng vậy. Chuyện đời trước sau cũng chỉ có chừng đó thôi, nhưng mà có lúc mình gọi nó là nước mắt, có lúc mình gọi nó là "chanh muối", cũng vị mặn đó mà do mình nghĩ thôi; có lúc mình cần trời mát mà thấy trời nó ui ui (ui ui tức là không nắng cũng không mưa, chỉ hiu hiu gió cho vừa nhớ thương), đôi lúc mình cũng cần cái tiết trời như vậy, thấy nó đẹp; có lúc thì mình thấy bầu trời ui ui, không nắng không mưa thì mình buồn. Như vậy thì đó là cái thái độ của chúng ta đối với 6 trần mà thôi. Nói chung bất kỳ lúc nào, ngay ở trong cái bản chất của đời sống chúng ta, chúng ta vốn dĩ đã là những người cô đơn từ cái lúc lọt lòng mẹ rồi. Cô đơn là sao? Tức là cho dù chúng ta có được mẹ cho bú, mớm, nuôi dưỡng, giáo dưỡng chúng ta từ bé, lớn lên chúng ta có vợ có chồng, có con có cái đi nữa nhưng mà cái niềm cô đơn căn bản của chúng ta vẫn là không ai hiểu chúng ta bằng chính chúng ta cả. Và thế là, để đáp ứng được, giải quyết được cái nhu cầu cô đơn để đi tìm một giải pháp cho sự cô đơn đó, mỗi người tìm đến cho mình một cái cảnh giới khác nhau, và chính cái sự tìm đến đó (chữ "tìm đến" xin gạch dưới bằng mực đỏ), cái cách tìm đến này được gọi bằng cái chữ Pali là (phút 33:02). Đó, cái quan trọng là cái chỗ đó! Có người họ đến với hội hoạ, âm nhạc; có người đến với những trò chơi chác táng, những cuộc vui phút sáng, traten cười thâm đêm; rồi có những người họ chạy trốn niềm cô đơn bằng cách họ đi câu cá, đi đánh golf; rồi họ chạy trốn niềm cô đơn bằng cách họ đi đàn đúm bạn bè, để mà đánh bài đánh bạc; hoặc là đi du lịch chỗ này chỗ kia, v.v. Mà chúng ta khổ, chúng ta buồn, chúng ta tiếc nuối, khổ luy là bởi vì chúng ta luôn luôn tìm cách đem lục căn của mình đem gả, đem bán cho "lục trần" một cách rất là rẻ tiền, mà cuộc hôn nhân không hạnh phúc. Cái chữ "hôn nhân" ở đây chúng tôi muốn nói ở một cái nghĩa rộng, tức là một cái sự lắp ráp, là cái chữ "..." (pali, phút 34:02). Sống một mình là sao? Nãy nói có một mình nó lại mở ra cho chúng ta một ý nghĩa khác, đó là ý nghĩa bè bạn. Cái chữ "bè bạn" trong đạo Phật có ý nghĩa rộng lắm, chứ không phải cái nghĩa đơn giản như mình. "Bè bạn" là gì? Bè bạn ở trong đạo Phật, cái chữ "mitta", hoặc có chữ đồng nghĩa nữa là "..." (phút 34:21), tức là cái người thứ hai, người đi bên cạnh mình, cũng được gọi là bạn. Thì chữ "bạn" ở trong đạo Phật có nghĩa rất rộng, "bạn" ở đây có thể là một con người nào đó, một con chó becgie của người chăn bò trên thảo nguyên mênh mông, đó cũng có thể là bạn của mình, hoặc là một cái niềm vui, một cái trò tiêu khiển giải trí nào đó thì cái trò đó cũng có thể là bạn của mình. Tuỳ theo cái khuynh hướng tâm lý, trình độ văn hoá, cấp độ tư tưởng, tâm cảnh tâm giới của mỗi người mà chúng ta có cách chọn bạn khác nhau. Thì ở trong đạo Phật, chữ "bạn" có nhiều nghĩa lắm. Một con người nào đó cũng có thể là bạn của mình, một cảnh giới nội tâm nào đó cũng có thể là bạn của mình, chẳng hạn như trong Pali có thuật ngữ gọi là "..." (phút 35:13) có nghĩa là "người nào làm bạn với ái dục, người đó sẽ mãi mãi sanh tử", tức là người ta gọi là làm bạn với ái dục, có nghĩa là trong đời sống, chúng ta không thể nào thiếu đi được, vắng đi được một cái nhu cầu nào đó của mình. Mình nghiện ngập, thèm khát một cái gì đó, thiếu nó mình sống không nổi, mình không an lạc được, không mỉm cười được. Vắng nó là mình phải đi kiếm nó. Như vậy thì lúc bấy giờ nó đã trở thành "người bạn" của mình rồi. Và nói như vậy thì có nghĩa là cái gì đó mà nó chia sẻ được với mình những buồn vui thì cái đó được gọi là "bạn". Đó là cái định nghĩa về chữ "bạn". Rồi cái định nghĩa thứ hai là định nghĩa chữ "độc hành". "Độc hành" là sao? Độc hành là không có bạn, đi một mình. Có nghĩa là trong bài kệ này Đức Phật dạy rằng "nếu như mà không có người tốt để mà chơi thì hãy đi một mình", đó là nói trên mặt nổi của bài kệ. Còn nói mặt sau, mặt sâu hơn nữa thì "nếu không có được một cái trò giải trí tốt, thì thà đừng có trò giải trí tội lỗi". Nói xa hơn nữa, "nếu không có thể sống được trong đời sống thiện pháp thì đừng có tìm đến đời sống ác pháp", bởi vì "nếu không có được bạn lành thì thà là sống một mình" vì như chúng ta còn nhớ 2 câu "Như vua bỏ nước ra đi, Như voi rừng thẳm thà đi một mình", là vậy đó. Tức là, nếu mà ăn cái món mà nó không làm cho mình an lạc thì đừng có ăn, nếu chơi với một người mà không làm cho mình an lạc thì đừng có chơi. Người Việt Nam mình cũng có một câu "Thà là ăn đĩa muối rang, Hơ bạc hơ vàng vừa khóc vừa ăn". Nhiều khi mình ham giàu, làm dẫu nhà quyền quý mà vào trong đó người ta coi rẻ mình. Người thì ham vợ giàu, làm rẻ nhà trâm anh thế phiệt để người ta

LƯU Ý: BẢN NHÁP CHƯA HIỆU ĐÍNH – XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN

coi rẻ mình. Thì như vậy là mình bán rẻ cái cuộc đời của mình, của cuộc hôn nhân. Cho nên, cái "..."
(phút 37:22) ở đây là cái thức ăn nào, món ăn nào mà không làm cho mình an lạc thì đừng ăn; cái thức
uống nào mà nó không làm cho mình an lạc thì mình đừng có uống. Cái trò tiêu khiển nào mà không làm
cho mình an lạc thì mình nên dừng nên dừng nó để làm trò tiêu khiển; người bạn nào mà không làm cho
mình an lạc, không làm cho mình tiến bộ thì mình hãy từ bỏ người bạn đó; trú xứ nào mà không làm cho
mình an lạc thì bỏ trú xứ đó; trú xứ nào không làm cho mình tiến bộ thì hãy từ bỏ trú xứ đó. Như vậy, bất
cứ là người hay là vật, nếp sống nào hay là tâm cảnh tâm giới nào mà nó không có thể giúp ích cho mình
được cái sự tiến bộ về cái đời sống tinh thần, không thể đem lại cho mình sự an lạc, thì tất cả những thứ
đó, những nhân, những vật đó được xem là những người bạn xấu. Và chúng ta cần thiết phải có một cuộc
ra đi một mình, độc hành "..."
(phút 38:18), có nghĩa là sự từ chối những thứ không phải là sự cần thiết
cho đời sống hiện tại của mình, từ chối những thứ không thực sự cần thiết cho cuộc sanh tử của mình. Là
vì sao? Vì sanh tử là đại sự, luân hồi là một cuộc đi đường dài nghìn dặm, mà đã là nghìn dặm thì có cái
gì mà nó đau khổ cho bằng mình phải cưu mang những gánh nặng không thực sự cần thiết. Có cái gì mà
nó tang thương ngẫu lục cho bằng phải đi trên một đoạn đường dài với cái người mà mình không thích;
có cái gì mà nó đau khổ cho bằng đi trên một con đường dài mà phải ăn uống những thứ mà mình không
thích. Cho nên, cái "..."
(phút 38:54) ở đây không phải chỉ đơn giản là sống một mình như là một thái độ
ty thế lánh đời, tiêu cực bị quan bệnh hoạn thiếu máu tật nguyên, mà cái "..."
(phút 39:04) có nghĩa rằng
anh phải có một thái độ chọn lựa thông minh, cái độc hành không chỉ là hai cái bàn chân của mình trên
con đường vạn lý, mà cái "..."
(phút 39:19) hay là sự độc hành ở đây mang ý nghĩa là sự chọn lựa, thể nên
chúng tôi không ngần ngại dịch chữ "..."
(phút 39:28) là "sự chọn lựa thông minh". Đó chính là nội dung
của 3 bài kệ Pháp Cú mà chúng tôi vừa giới thiệu. Đồng thời, nó cũng là nội dung của bài Kinh "..."
(phút 39:46) - bài Kinh Tê Nguu Một Sừng mà giới ...
(phút 39:48) đã diễn dịch, phiên âm, đã chuyển ngữ từ
cái...
(phút 39:56) từ cổ ngữ ... ở Ấn Độ. Qua cái tự giảng La-tinh ABC, đồng thời Giáo sư cũng đã dịch
ra tiếng Anh và cũng đã bán rồi. Và 1 cuốn như vậy tới 65 đô-la, nó đắt quá đi! Nó đắt hơn cả chúng tôi
nữa, chúng tôi làm gì có tiền mua. May mắn thay, trong 52 tiểu bang của Mĩ có một tiểu bang tên là
Texas, mà trong tiểu bang Texas có một thành phố tương đối nổi tiếng là thành phố Houston, mà trong
thành phố Houston có một cái cửa hiệu sách rất là đặc biệt, đó là hiệu sách ... Bookstore
(phút 40:30). Chúng ta đã may mắn vào những ngày tháng đầu tiên đặt chân lên nước Mĩ đã được Thượng toạ Giác
Đẳng giới thiệu cùng một lúc ba, bốn cái hiệu sách như vậy. Chúng ta cũng đã mua được một lúc 2 cuốn,
gọi là Chuyên khảo về ...
(phút 41:05). Tức là mình tạm gọi bên Thiên Chúa giáo người ta có tìm được
một cuộn Thánh kinh mà trong 1 cái lọ bằng đất nung. Bây giờ người ta cũng không ngần ngại gọi bài
Kinh Tê Nguu là bài kinh tương tự như bên của Thiên Chúa Giáo. Chúng ta may mắn có được, mua được
với cái giá rất rẻ, chỉ 1/3 giá gốc mà thôi. Và chúng tôi hy vọng các vị nào mà có tò mò muốn biết thì ít
nhất chúng ta có 3 cái nguồn tài liệu để đọc thêm về bài Kinh này. Một là các vị hãy ghé Houston nếu
đang ở Houston để tìm vào các nhà sách như ở trên, để kiếm về 1 quyển gọi là "..."
(phút 41:40); còn hai
là chúng ta vào trong trang web của ông Bình Anson đọc ở trong Tiểu Bộ Kinh, bài Kinh Tê Nguu Một
Sừng; và nguồn tài liệu thứ 3 nữa là chúng ta có thể đọc được Tam Tạng thì chúng ta đọc thẳng trong Bài
Kinh Tê Nguu Một Sừng mà cái phần chưa được dịch ra. Để kết thúc buổi giảng sáng nay về 3 bài kệ này,
chúng tôi xin đặc biệt nhấn mạnh cái ý nghĩa của chữ "..."
(phút 42:13) trong Phật giáo là gì? Và thứ hai
là phải nhắc đến "bè bạn" là gì? Bè bạn là người, là vật, là sự kiện, là môi trường sống, là điều kiện sinh
hoạt của chúng ta. Thì đó là phần mà Uyên Minh nghĩ rằng mình có thể đóng góp được như là phần định
nghĩa, phần giải thích cho 3 Bài Kệ. Phần thời gian còn lại Uyên Minh cho phân bổ khuyết của chư Tôn
Đức trong room. Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.